TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 22/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Khảnh và ông Nguyễn Bảo Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Lê Huy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lương Ngọc T (T Man), sinh ngày 21 tháng 11 năm 1994, tại: Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lương Ngọc M, sinh năm 1964 và bà Hồ Thị Th, sinh năm 1966; Gia đình có 05 anh chị, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/11/2011, bị Công an xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên xử phạt hành chính 375.000 đồng về hành vi đánh người khác gây thương tích, đã chấp hành xong.
- Ngày 07/02/2012, bị Công an xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 06 tháng về hành vi đánh người khác và gây mất trật tự công cộng, đã chấp hành xong.
- Ngày 13/11/2014, bị Công an thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng, đã chấp hành xong.
- Ngày 10/6/2016, bị Toà án nhân dân huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 26/6/2017.
- Ngày 13/10/2020, bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tuy Hòa khởi tố bị can về hành vi cùng với Nguyễn Tấn H "Cướp giật tài sản" vào ngày

05/02/2020 tại Phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Ngày 17/11/2020, bị TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xử phạt 04 (*Bốn*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/7/2020.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tấn H, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2000, tại: Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, Huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1976 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1981; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 13/10/2020, bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tuy Hòa khởi tố bị can về hành vi cùng với Lương Ngọc T "Cướp giật tài sản" vào ngày 05/02/2020 tại Phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Ngày 17/11/2020, bị TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xử phạt 03 (*Ba*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Bị hại:** Bà Lê Thị L – Sinh năm: 1969;

Địa chỉ: Khu phố Đ, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Ông Nguyễn Văn Ch – Sinh năm: 1976, bà Trần Thị H2 – Sinh năm: 1981;

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Lê Tài Đ – Sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T Hòa, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 05/02/2020, Lương Ngọc T rủ Nguyễn Tấn H sử dụng xe mô tô đi trên các tuyến đường, lợi dụng sơ hở của người đi đường để cướp giật tài sản, H đồng ý. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 78F1-389.72 (loại xe Winer màu sơn vàng-đen do H đứng tên chủ sở hữu) chở T lưu hành trên Quốc lộ 29, khi đến khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên phát hiện bà Lê Thị L, sinh năm 1969, trú tại khu phố Đ, phường H, thị xã Đ, mang túi xách trên vai, điều khiển xe mô tô biển số 78E1-060.81 lưu hành ngược chiều. T bảo H quay xe, áp sát bà L, T giật túi xách của bà L xong cùng H tẩu thoát. Khi đến khu phố U, phường H, thị xã Đ, T mở ngăn kéo bên ngoài túi xách lấy số tiền 1.200.000 đồng, sau đó vứt bỏ túi xách vào rừng dương (bà L trình bày ngoài số tiền 1.200.000 đồng, ở ngăn kéo bên trong túi xách còn có 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Lệ Th là con gái bà L, 02 bao lì xì đựng 800.000 đồng và số tiền 3.000.000 đồng). Số tiền chiếm đoạt được T và H sử dụng 200.000 đồng đổ

xăng xe mô tô, còn lại 1.000.000 đồng cùng nhau tiêu xài. Ngày 13/02/2020, Nguyễn Tấn H đến Công an thị xã Đông Hòa đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Lương Ngọc T sau khi gây án, bỏ trốn đến ngày 18/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Hinh bắt truy nã trong vụ án khác. (Tại các bút lục số 46-47, 77-78, 97, 99-107, 108-111, 114-121).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/HĐĐG ngày 01/4/2020 của Hội đồng định giá thị xã Đông Hòa kết luận: 01 túi xách nữ bằng vải sọc ca rô màu đen tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 600.000 đồng (Tại bút lục số 35).

- Về vật chứng vụ án: Đang tạm giữ 01 **x**e mô tô biển số 78F1-389.72, loại xe Winner màu sơn vàng - đen số khung 2609GY318536, số máy KC26E1165106, nhãn hiệu Honda; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 78F1-389.72 tên chủ sở hữu Nguyễn Tấn H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa đã tiến hành truy tìm túi xách nhưng không thu được.

- Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Tấn H đã bồi thường cho bị hại Lê Thị L 3.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKSĐH ngày 12/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố các bị cáo Lương Ngọc T, Nguyễn Tấn H về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Lương Ngọc T, Nguyễn Tấn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Bị hại Lê Thị L và bị cáo Lương Ngọc T đã tự thỏa thuận để khắc phục số tiền 2.600.000 đồng mà bị hại L yêu cầu; do đó, bị hại L không yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Về trách nhiệm hình sự: Bị hại L xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ch, bà Trần Thị H2 trình bày: Ông, bà là cha mẹ đẻ của bị cáo H, sau khi biết bị cáo H phạm tội, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và không yêu cầu gì đối với số tiền đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Mong Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 55, 56 và Điều 58 Bộ luật hình sự (BLHS) cho các bị cáo, xử phạt:

+ Bị cáo T từ 04 (*Bốn*) năm tù đến 05 (*Năm*) năm tù, tổng hợp với hình phạt 04 (*Bốn*) năm tù tại bản án số 15/2020/HS-ST ngày 17/11/2020 của TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; Buộc bị cáo Lương Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung từ 08 (*Tám*) năm đến 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18/7/2020.

+ Bị cáo H từ 03 (*Ba*) năm đến 03 (*Ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, tổng hợp với hình phạt **03** (*Ba*) năm tù tại bản án số 15/2020/HS-ST ngày 17/11/2020 của TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; Buộc bị cáo Nguyễn Tấn H phải chấp hành hình phạt chung từ 06 (*Sáu*) năm đến 06 (*Sáu*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Về phần dân sự: Bị hại Lê Thị L không yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xét.

+ Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 78F1-389.72, loại xe Winner màu sơn vàng - đen số khung 2609GY318536, số máy KC26E1165106, nhãn hiệu Honda; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 78F1-389.72 do Nguyễn Tấn H đứng tên chủ sở hữu.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ch, bà H2 không có yêu cầu hay ý kiến gì nên đề nghị HĐXX không xét.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và không có tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, các bị cáo rất ăn năn, hối lỗi và đã nhận thức được hành vi sai trái của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do người tham gia tố tụng cung cấp:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không khiếu nại gì đối với các quyết định, văn bản tố tụng ở giai đoạn điều tra nên đều là chứng cứ hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo:

2.1 Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 05/02/2020, tại khu phố P, phường H, thị xã Đ, Lương Ngọc T và Nguyễn Tấn H đã có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm, điều khiển xe mô tô áp sát xe mô tô của bà Lê Thị L lưu hành cùng chiều giật túi xách của bà L chiếm đoạt tài sản tổng trị giá 5.600.000 đồng. Do đó, bản cáo trạng số 36/CT-VKSĐH ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa truy tố các bị cáo về tội: "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

2.2 Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình rất

nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện, đã dùng xe mô tô để cướp giật tài sản của người đang lưu thông trên đường dễ dẫn đến gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của người khác, thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại, gây hoang mang trong dư luận và mất trật tự trị an tại địa phương.

2.3 Các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo T ngày 29/11/2011, bị Công an xã Hòa Đồng, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên xử phạt hành chính 375.000 đồng về hành vi đánh người khác gây thương tích; ngày 07/02/2012, bị Công an xã Hoà Đồng, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 06 tháng về hành vi đánh người khác và gây mất trật tự công cộng; ngày 13/11/2014, bị Công an thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng; ngày 10/6/2016, bị Toà án nhân dân huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 26/6/2017; ngày 13/10/2020, bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tuy Hòa khởi tố bị can về hành vi cùng với Nguyễn Tấn H "Cướp giật tài sản" vào ngày 05/02/2020 tại Phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên; ngày 17/11/2020, bị TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xử phạt 04 (*Bốn*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2020. Bị cáo H ngày 13/10/2020, bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tuy Hòa khởi tố bị can về hành vi cùng với Lương Ngọc T "Cướp giật tài sản" vào ngày 05/02/2020 tại Phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên; ngày 17/11/2020, bị TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xử phạt 03 (*Ba*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, trong đó bị cáo T là người cầm đầu rủ rê, lôi kéo bị cáo H cùng phạm tội và là người trực tiếp cướp giật tài sản của bị hại; bị cáo H giữ vai trò giúp sức tích cực. Do đó, cần xử bị cáo T mức án cao hơn bị cáo H để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật.

2.4 Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung, hướng đến giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1 Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

3.2 Tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã vận động gia đình tự nguyện khắc phục bồi thường cho bị hại số tiền 5.600.000 đồng (trong đó bị cáo H 3.000.000 đồng, bị cáo T 2.600.000 đồng), bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo H đã tự thú về hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được pháp luật quy định. Do đó, áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo H;

các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà phấn đấu tự rèn luyện, tu dưỡng đạo đức trở thành công dân có ích cho xã hội

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên HĐXX không xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 78F1-389.72 là phương tiện dùng để phạm tội. Do đó, tịch thu vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 78F1-389.72, loại xe Winner màu sơn vàng - đen số khung 2609GY318536, số máy KC26E1165106, nhãn hiệu Honda; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 78F1-389.72 do Nguyễn Tấn H đứng tên chủ sở hữu.

[7] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu hay ý kiến gì nên HĐXX không xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 55, 56 và Điều 58 Bộ luật hình sự cho các bị cáo; điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Tấn H.

Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Lương Ngọc T, Nguyễn Tấn H** đồng phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

- Xử phạt bị cáo **Lương Ngọc T 04 (*Bốn*) năm tù**, tổng hợp với hình phạt **04 (*Bốn*) năm tù** tại bản án số 15/2020/HS-ST ngày 17/11/2020 của TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; Buộc bị cáo **Lương Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung là 08 (*Tám*) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18/7/2020.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn H 03 (*Ba*) năm tù**, tổng hợp với hình phạt **03 (*Ba*) năm tù** tại bản án số 15/2020/HS-ST ngày 17/11/2020 của TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên; Buộc bị cáo **Nguyễn Tấn H phải chấp hành hình phạt chung là 06 (*Sáu*) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 78F1-389.72, loại xe Winner màu sơn vàng - đen số khung 2609GY318536, số máy KC26E1165106, nhãn hiệu Honda; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 78F1-389.72 do Nguyễn Tấn H đứng tên chủ sở hữu, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa với Cơ

quan Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Lương Ngọc T, Nguyễn Tấn H mỗi bị cáo phải chịu **200.000đ** *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Mai Tấn Hồng